

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-PT
Ngày: 22/01/2021.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Năm.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 27/2020/TLPT- DS ngày 30/11/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DSST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2020/QĐ-PT ngày 08/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn V, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Chị Lại Thị H, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Ông Phan Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Phan Văn V trình bày: Đầu năm 2016, khi ông đang giao dịch tiền tại Ngân hàng Hàng hải Quế Võ thì Chị Lại Thị H có đến làm quen với ông. Sau khi quen biết, đến tháng 02/2016 chị H có đặt vấn đề vay ông số tiền 500.000.000đ để kinh doanh hạn 02 tháng sau sẽ trả cả gốc và lãi. Khi nhận tiền

chị H có viết giấy vay nợ. Sau đó, khoảng 2 - 3 tháng ông phát hiện giấy nhận nợ bị mất, ông nghi ngờ H lấy trộm giấy vay nợ. Một thời gian sau ông có nhắc chị H việc trả nợ nhưng chị H không trả. Ngày 08/10/2018 chị H cần tiền và hỏi vay, ông có bảo với chị H là tiền chỉ cho vay thời gian ngắn và số tiền vay 500.000.000đ lần trước cho vay đã bị mất giấy. Bây giờ ông cho chị H vay thì chị H phải viết lại giấy cộng cả lần trước và lần này nhưng chị H không đồng ý và chỉ thừa nhận có vay số tiền là 400.000.000đ. Chị H hứa sẽ trả và viết giấy biên nhận vay số tiền là 100.000.000đ. Việc trao đổi này của ông và chị H, ông đã ghi âm lại và đã ra Văn phòng thừa phát lại Kinh Bắc lập vi bằng về cuộc nói chuyện trên. Nay ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả ông số tiền gốc đã vay là 600.000.000đ và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật. Ông xác định việc vay mượn tiền giữa ông với chị H không liên quan gì đến vợ con ông cũng như con cái chị H, nên không yêu cầu đưa những người đó tham gia tố tụng tại Tòa án.

Bị đơn Chị Lại Thị H trình bày: Trong khoảng 4 năm từ năm 2016 đến nay, chị có vay của ông V nhiều lần, lần nhiều thì đến 500 triệu đồng, lần ít là 50 triệu đồng, lần nào cũng là vay lãi. Khi thanh toán lần nào cũng trả gốc và lãi và xé luôn giấy vay nợ. Những lần về sau vay số lượng tiền lớn và lãi suất thấp hơn thì chị chỉ trả gốc còn nợ lãi, sau đó 3, 4 lần cộng lãi dồn một lần. Đến ngày 08/10/2018, lúc đó chị có vay lần cuối cùng là 100 triệu đồng. Chị khẳng định là tất cả các khoản vay từ trước đó, chị đã thanh toán trả đầy đủ cho ông V, đến nay chỉ còn nợ ông V số tiền 100.000.000đ. Về số tiền này chị đã trả nhưng ông V không nhận, còn về việc ông V có ghi âm cuộc nói chuyện giữa chị và ông V thì cuộc ghi âm đó là nhắc lại trong cả một quá trình vay nợ là những món đã trả gốc chưa trả lãi. Do ông V đánh mất giấy nên có nhắc lại chuyện vay tiền cũ. Về số tiền chị nhắc đến 400 triệu đồng là để chốt lãi của số tiền vay tổng là 400 triệu đồng đã trả gốc, còn ông V chốt lãi của số tiền 500 triệu đồng. Cuộc ghi âm đó chỉ là phần ngăn trong việc trao đổi thanh toán không có đoạn đầu và đoạn cuối. Nay ông V khởi kiện yêu cầu chị phải trả số tiền 600.000.000đ thì chị không đồng ý, chị còn nợ số tiền 100.000.000đ vay ngày 08/10/2018. Đối với số tiền này chị đã trả cho ông V 5.000.000đ tiền lãi vào cuối năm 2018. Chị khẳng định việc vay nợ được thực hiện giữa cá nhân chị và ông V không liên quan gì đến gia đình chị và vợ con ông V nên bản thân chị sẽ có trách nhiệm thanh toán trả ông V số tiền 100.000.000đ và khoản tiền lãi phát sinh nhưng yêu cầu phải trừ đi cho chị số tiền 5.000.000đ.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án:

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Phan Văn V, buộc Chị Lại Thị H phải trả cho ông Phan Văn V số tiền là 113.979.000 đồng (Một trăm mười ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng), gồm 100.000.000 đồng tiền gốc và 13.979.000 đồng tiền lãi.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn V buộc Chị Lại Thị H phải trả ông V số tiền là 500.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2020, ông Phan Văn V kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn V. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí dân sự sơ, phúc thẩm cho ông Phan Văn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phan Văn V nộp trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Ngày 08/10/2018, Chị Lại Thị H có viết giấy vay ông Phan Văn V số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 01 tháng, giấy vay không thể hiện lãi suất. Quá trình trao đổi về việc vay số tiền trên, ông V có ghi âm cuộc trao đổi giữa ông V và chị H về số tiền vay là 500.000.000 đồng và con ông là anh Phan Văn K đến lập vi bằng tại Văn phòng thừa phát lại Kinh Bắc về cuộc ghi âm này. Nội dung bản vi bằng thể hiện chị H có vay tiền ông V nhưng cả hai không thống nhất được khoản vay tiền là 400.000.000 đồng hay 500.000.000 đồng. Ông V trình bày chị H vay số tiền 500.000.000đ đồng từ đầu năm 2016, có lập giấy vay nhưng hiện tại ông đã làm mất nên không cung cấp cho Tòa án được. Chị H cho rằng chỉ vay số tiền tổng là 400.000.000 đồng và

giải thích các khoản tiền vay để dẫn đến số tiền vay là 400.000.000 đồng, chị đã thanh toán trả ông V số tiền trên chỉ còn tiền lãi.

Xét kháng cáo của ông Phan Văn V, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 08/10/2018, Chị Lại Thị H viết giấy vay ông Phan Văn V số tiền 100.000.000 đồng, mặc dù trong giấy vay các bên không thỏa thuận về lãi suất nhưng nguyên đơn và bị đơn đều xác định là vay có lãi và chị H đã trả cho ông V số tiền 5.000.000 đồng tiền lãi vào cuối năm 2018. Do đó, bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V buộc chị H phải thanh toán cho ông số tiền 100.000.000 đồng và 13.979.000 đồng tiền lãi là có căn cứ pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông V về khoản vay 500.000.000đ, do ông V không xuất trình được giấy vay nợ và chị H cũng không thừa nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm ông V đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H phải trả ông 400.000.000 đồng theo vi bằng do Văn phòng thừa phát lại Kinh Bắc lập.

Hội đồng xét xử thấy: Ông Phan Văn V xuất trình chứng cứ là đĩa ghi âm và bản vi bằng làm căn cứ yêu cầu chị H phải trả ông số tiền vay 500.000.000 đồng. Trong đĩa ghi âm xác định chị H đã nhiều lần vay tiền của ông V, tuy nhiên đĩa ghi âm không đủ căn cứ để xác định số tiền chị H đã vay là bao nhiêu và hiện tại chị H còn nợ ông số tiền 500.000.000 đồng hay không; Đối với vi bằng số 229/2019/VB - TPLKB ngày 18/11/2019 có đoạn hội thoại liên quan đến khoản vay của chị H với ông V. Tuy nhiên, theo khoản 5 Điều 37 Nghị định số 08/2020/NĐ - CP quy định về Tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thì tài sản không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu thì đây thuộc trường hợp không được lập vi bằng. Quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng có vay và đã trả nợ ông V, hiện chị chỉ còn nợ ông V 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 08/10/2018 nên bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V buộc chị H phải trả số tiền 500.000.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phan Văn V yêu cầu chị H phải trả ông 400.000.000 đồng nhưng ông không đưa ra được căn cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Ông Phan Văn V đề nghị Tòa án căn cứ Nghị quyết của Quốc hội xem xét miễn cho ông án phí đối với yêu cầu của ông không được Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy ông Phan Văn V là người cao tuổi, đủ điều kiện để miễn án phí theo Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Phan Văn V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 26, 35, 39, Điều 144, 147, 235, 266, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 470 Bộ luật

dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, xử sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Phan Văn V. Buộc Chị Lại Thị H phải trả cho ông Phan Văn V số tiền là 113.979.000 đồng (Một trăm mười ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng), gồm 100.000.000 đồng tiền gốc và 13.979.000 đồng tiền lãi.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn V buộc Chị Lại Thị H phải trả ông V số tiền là 500.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Phan Văn V. Hoàn trả ông Phan Văn V 14.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0001026 ngày 27/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ và 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0002354 ngày 17/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Chị Lại Thị H phải chịu 5.698.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Bình Lương Đức Năm

Nguyễn Văn Tính